

Số: 40 /HD-MTTQ-BTT

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2023

## HƯỚNG DẪN

### **Tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029**

Căn cứ Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029;

Căn cứ Đề án số 11/ĐA-MTTW-ĐCT ngày 23/6/2023 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Đề án tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029;

Căn cứ Hướng dẫn số 104/HD-MTTW-BTT, ngày 29/6/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về Hướng dẫn một số nội dung tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029;

Căn cứ Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029;

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn Hướng dẫn tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024-2029, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp là sự kiện chính trị quan trọng đối với MTTQ Việt Nam và các tầng lớp Nhân dân, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò, sứ mệnh cao cả của MTTQ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thông qua tổ chức Đại hội, đánh giá đúng, khách quan tình hình các tầng lớp Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2019-2024; tiến hành hiệp thương cử Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024-2029 đảm bảo tính tiêu biểu, thực sự là nòng cốt xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tổ chức Đại hội phải phát huy được sức mạnh đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm của các tổ chức thành viên, MTTQ Việt Nam các cấp và Nhân dân; đảm bảo trang trọng, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ, tiết kiệm, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ MTTQ Việt Nam.

## II. VỀ VĂN KIẾN ĐẠI HỘI

### 1. Về Văn kiện Đại hội

(1) **Báo cáo chính trị:** (bao gồm cả phần đánh giá kết quả nhiệm kỳ 2019-2024 và phương hướng nhiệm kỳ 2024-2029): cần đánh giá đúng đắn tình hình các tầng lớp Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khẳng định kết quả đạt được, những mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo; thẳng thắn, chỉ ra hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân (nhất là nguyên nhân chủ quan), rút ra bài học kinh nghiệm.

Phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2024 -2029: phải cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đảng các cấp về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác Mặt trận. Phân tích đầy đủ bối cảnh tình hình, dự báo thuận lợi, khó khăn, những vấn đề mới đặt ra trong thực tiễn để xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, đề ra giải pháp cụ thể, đột phá, khả thi; tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường vai trò nòng cốt chính trị của MTTQ Việt Nam trong việc tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

(2) **Chương trình hành động của nhiệm kỳ 2024-2029:** Xây dựng theo hướng cụ thể hóa phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam, tập trung khắc phục những yếu kém, tồn tại đã chỉ ra trong nhiệm kỳ qua; xác định cụ thể nội dung, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ mới và giải pháp, nguồn lực tổ chức thực hiện; phân rõ trách nhiệm và lộ trình yêu cầu cần đạt được; định kỳ sơ, tổng kết đảm bảo thực hiện thắng lợi chương trình đề ra.

(3) **Xây dựng Báo cáo kiểm điểm** của Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ qua theo phương châm: Thẳng thắn, trách nhiệm, cầu thị. Đánh giá đúng đắn kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình công tác toàn khóa, Quy chế hoạt động; chỉ rõ hạn chế, tồn tại, nguyên nhân (chủ quan, khách quan), rút ra bài học kinh nghiệm.

(4) **Tham luận của Đại hội:** Lựa chọn những vấn đề có tính đại diện các lĩnh vực, các giai tầng xã hội, địa bàn, những đề xuất cách làm hay, sáng tạo, các giải pháp cụ thể, khả thi để nhiệm kỳ tới thực hiện tốt hơn quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam.

Thực hiện đa dạng hóa các nội dung, cách thức trình bày tham luận, ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích các tham luận có minh họa hình ảnh; mỗi tham luận trình bày khoảng 10 phút để có nhiều ý kiến được tham luận tại Đại hội.

(5) **Nghị quyết Đại hội:** Tập trung vào những nội dung lớn, quan trọng, rõ giải pháp thực hiện Nghị quyết để đại biểu dân chủ thảo luận, đồng thuận cao; Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết.

### 2. Về thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện

Đại hội tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện của Đại hội cấp mình, đặc biệt là Báo cáo chính trị và Chương trình hành động nhiệm kỳ mới; dự thảo văn kiện của Đại hội cấp trên trực tiếp và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều

lệ MTTQ Việt Nam khóa IX (nếu có).

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp triệu tập Đại hội hướng dẫn, gợi ý những vấn đề trọng tâm trong báo cáo chính trị của Đại hội cấp mình để xin ý kiến các tổ chức thành viên, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp và đại biểu tham dự Đại hội. Dành thời gian thỏa đáng, thảo luận kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ, trách nhiệm của đại biểu, đảm bảo dân chủ, sâu sắc, tránh “qua loa, chiếu lệ, hình thức”.

### **III. VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ**

#### **1. Về Đề án nhân sự**

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp xây dựng Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2024 - 2029, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Tổng kết công tác nhân sự của nhiệm kỳ 2019-2024, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình, kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại; chỉ rõ nguyên nhân hạn chế, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm.

(2) Xây dựng Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2024-2029, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng. Quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và văn bản chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam, Hướng dẫn của Ban Thường trực MTTQ Việt Nam cấp trên và các văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền.

(3) Đề án nhân sự cần được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ tập thể đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tạo sự đoàn kết, đồng thuận, thống nhất của Ủy ban MTTQ Việt Nam đương nhiệm đối với việc xây dựng Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới, đảm bảo có số lượng, cơ cấu hợp lý, gồm:

(a) Người đứng đầu của tổ chức thành viên (trong một số ít trường hợp đồng chí cấp trưởng không thể tham gia được thì có thể bố trí cấp phó).

(b) Người tiêu biểu đại diện cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, các giai tầng xã hội phù hợp với cơ cấu dân số và không thấp hơn tỷ lệ của nhiệm kỳ 2019-2024.

(c) Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn điều kiện, bố trí tỷ lệ người chưa phải Đảng viên phù hợp, đảm bảo tính đại diện, dân chủ của các giai tầng trong xã hội. Nói chung, tỷ lệ người ngoài đảng không thấp hơn nhiệm kỳ 2019-2024.

(d) Tỷ lệ người tái cử không quá 60% số Ủy viên Ủy ban nhiệm kỳ 2019-2024.

#### **2. Tiêu chuẩn của Ủy viên Ủy ban**

##### **2.1 Tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ủy ban**

- Có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, tán thành mục tiêu tương đồng là xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

- Thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tán thành Điều lệ MTTQ Việt Nam. Có khả năng tập hợp, đoàn kết nhân dân; tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình công tác của MTTQ Việt Nam.

- Đảm bảo sức khỏe, có kiến thức và khả năng đóng góp ý kiến với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, quản lý; đóng góp ý kiến với MTTQ Việt Nam các cấp trong việc xây dựng, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các hoạt động của MTTQ Việt Nam.

- Có uy tín, tiêu biểu, đại diện cho một giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, một lĩnh vực, ngành nghề hoặc đại diện cho người Việt Nam ở nước ngoài.

## ***2.2 Tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ chuyên trách tham gia Ủy ban, Ban Thường trực nhiệm kỳ mới***

(1) Cán bộ chuyên trách tham gia Ủy ban, Ban Thường trực nhiệm kỳ mới đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy định của Đảng và các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác Mặt trận trong tình hình mới.

(2) Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thường trực nhiệm kỳ 2024- 2029 phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng theo phân cấp quản lý cán bộ, có số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

(3) Đối với nhân sự Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029 thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 22 -CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn.

- *Đối với cấp huyện:* Đề nghị phân công đồng chí Ủy viên Thường vụ cấp ủy có năng lực, uy tín để hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện.

- *Đối với cấp xã:* Đối với nơi có nhiều hơn 03 Thường vụ Đảng ủy thì giới thiệu 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy để hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã. Đối với những nơi còn lại thì giới thiệu 01 đồng chí Đảng ủy viên có năng lực, uy tín để hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Ngoài các tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Ủy ban MTTQVN cấp xã khóa mới thực hiện theo Điều 8, Nghị định số 33/2023/NĐ- CP, ngày 10/3/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố với các tiêu chuẩn sau:

- a) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- b) Trình độ chuyên môn: Từ Đại học trở lên
- c) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;

d) Biết sử dụng máy vi tính trong công tác.

e) Đối với chức danh Ủy viên Thường trực (*là người hoạt động không chuyên trách, thực hiện theo Hướng dẫn số 104/HD-MTTW-BTT, ngày 29/6/2023 của UB TW MTTQVN, về Hướng dẫn tổ chức Đại hội đại biểu MTTQVN các cấp nhiệm kỳ 2024-2029*).

(4) Về độ tuổi nhân sự tham gia Ban Thường trực nhiệm kỳ 2024-2029.

- Đối với những đồng chí lần đầu tham gia Ban Thường trực, nói chung phải đủ tuổi công tác từ 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 01 nhiệm kỳ. Đối với nhân sự Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp mới tham gia lần đầu còn phải đủ tuổi tái cử cấp ủy cùng cấp nhiệm kỳ tới. Mốc thời gian tính độ tuổi, tại thời điểm tổ chức Đại hội của mỗi cấp (*tính theo tháng*) và đảm bảo với thời gian quy định tại Chỉ thị số 22 - CT/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng.

- Đối với những đồng chí được giới thiệu tái cử, nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải còn đủ tuổi công tác từ (*30 tháng*) trở lên, tại thời điểm Đại hội (*tính theo tháng*) và đảm bảo với thời gian quy định tại Chỉ thị số 22 - CT/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng.

- Đối với những đồng chí không đủ tuổi tái cử thì thực hiện chế độ, chính sách theo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước hiện hành.

*(Thực hiện cách tính độ tuổi theo phụ lục 1)*

### **3. Số lượng cơ cấu Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam**

- Số lượng Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, cấp huyện nhiệm kỳ 2024-2029, không nên thấp hơn so với nhiệm kỳ 2019-2024. Có thể mở rộng thành phần, số lượng tổ chức thành viên, cá nhân tiêu biểu đại diện các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo và đồng bào Việt Nam định cư ở nước ngoài (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Số lượng Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và số lượng Phó Chủ tịch của từng cấp ở địa phương do Cấp ủy cùng cấp xem xét quyết định.

**3.1. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã:** Có số lượng từ **30 - 55** Ủy viên. Ban Thường trực 03 người, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực (*là người hoạt động không chuyên trách*). Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã đảm bảo cơ cấu thành phần theo quy định của Điều lệ gồm:

(1) Người đứng đầu của tổ chức thành viên cùng cấp, trong trường hợp đặc biệt tổ chức thành viên cùng cấp mới cử đại diện lãnh đạo;

(2) Một số Trưởng ban công tác Mặt trận;

(3) Một số cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (nếu có) và một số vị có chuyên môn, hiểu sâu trên các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của MTTQ Việt Nam;

(4) Một số cán bộ chuyên trách và không chuyên trách của Ủy ban MTTQ Việt

Nam khóa trước.

**3.2. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện:** Có số lượng từ **45 - 65** Ủy viên, Ban Thường trực từ **03- 04** người, gồm Chủ tịch, không quá 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện đảm bảo cơ cấu thành phần theo quy định của Điều lệ, gồm:

(1) Người đứng đầu của tổ chức thành viên cùng cấp, trong trường hợp đặc biệt tổ chức thành viên cùng cấp mới cử đại diện lãnh đạo;

(2) Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp dưới trực tiếp;

(3) Một số cá nhân tiêu biểu trong các tổ chức, các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và một số vị có chuyên môn, am hiểu sâu trên các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của MTTQ Việt Nam;

(4) Một số cán bộ chuyên trách ở cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ động tham mưu với cấp ủy đảng phân công, giới thiệu đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp theo đúng tinh thần Chỉ thị số 22 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cơ cấu Phó Chủ tịch không chuyên trách: Thực hiện theo Khoản 5, Điều 8, Điều lệ MTTQ Việt Nam và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

**3.3. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh:** Có số lượng từ **65 - 95** Ủy viên, Ban Thường trực từ **07 - 09** người, gồm Chủ tịch, 02 - 03 Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực.

Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh đảm bảo cơ cấu thành phần theo quy định của Điều lệ, gồm:

(1) Người đứng đầu của tổ chức thành viên cùng cấp, trong trường hợp đặc biệt tổ chức thành viên cùng cấp mới cử đại diện lãnh đạo;

(2) Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp dưới trực tiếp;

(3) Một số cá nhân tiêu biểu trong các tổ chức, các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo và một số vị có chuyên môn, am hiểu sâu trên các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của MTTQ Việt Nam;

(4) Một số cán bộ chuyên trách cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

#### **4. Quy trình giới thiệu nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp**

(1) Trên cơ sở cơ cấu, số lượng theo Đề án nhân sự, Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội lập danh sách nhân sự được dự kiến giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới theo các bước sau:

*a) Đối với nhân sự dự kiến tái cử*

- Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội rà soát, đánh giá số lượng, cơ cấu thành

phần, chất lượng, hiệu quả hoạt động đối với nhân sự Ủy viên Ủy ban của khóa đương nhiệm và giới thiệu nhân sự tái cử.

- Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội gửi văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi quản lý nhân sự, có ý kiến về nhân sự được giới thiệu tái cử.

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi quản lý nhân sự có ý kiến về nhân sự được giới thiệu; Nhân sự được giới thiệu hoàn thiện hồ sơ cá nhân theo quy định.

- Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội lập danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

*b) Đối với nhân sự được giới thiệu mới:*

- Trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu nhân sự mới, Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội có văn bản gửi Mặt trận cấp dưới trực tiếp, các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức có liên quan đề nghị giới thiệu nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, cơ cấu (hoặc cho ý kiến về nhân sự do Ban Thường trực phát hiện, giới thiệu).

- Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội phối hợp với các cơ quan quản lý nhân sự xem xét, thẩm định về nhân sự được giới thiệu.

- Nhân sự được giới thiệu hoàn thiện hồ sơ cá nhân theo quy định.

- Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội lập danh sách nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

*c) Đối với nhân sự là đảng viên và cán bộ chuyên trách Mặt trận thực hiện quy trình công tác cán bộ theo Quy định số 1132-QĐ/TU ngày 30/12/2022 của Tỉnh ủy “về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử” và Quy định của cấp ủy địa phương.*

(2) Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xin ý kiến về nhân sự được giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới.

(3) Sau khi có ý kiến của cấp ủy có thẩm quyền, Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội trình Ủy ban MTTQ cùng cấp thông qua dự kiến danh sách nhân sự được giới thiệu tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới để trình Đại hội hiệp thương cử.

#### **IV. THỜI GIAN ĐẠI HỘI VÀ CƠ CẤU THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI CẤP MÌNH VÀ ĐẠI HỘI CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**

##### **1. Cơ cấu thành phần đại biểu dự Đại hội**

- Lựa chọn, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội phải tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín, đại diện cho các tầng lớp nhân dân, đóng góp tâm huyết, trách nhiệm cho thành công của Đại hội. Cơ cấu thành phần đại biểu chính thức của Đại hội gồm:

a) Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam đương nhiệm của cấp tổ chức Đại hội.

b) Đại biểu được phân bổ cho MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp và các tổ chức thành viên cùng cấp.

c) Đại biểu chỉ định (nếu có).

d) Nhân sự được giới thiệu, để hiệp thương cử vào Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới.

- Cơ cấu thành phần đại biểu khách mời của Đại hội: Tùy tình hình cụ thể của từng địa phương để quyết định số lượng, thành phần khách mời cho phù hợp.

## **2. Số lượng đại biểu, thời gian tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2024-2029**

**2.1.** Số lượng đại biểu tham dự Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp: Có thể tăng nhưng không vượt quá 10% so với Đại hội của nhiệm kỳ 2019-2024. Cụ thể:

- Đại hội đại biểu MTTQ cấp xã: Số lượng từ **80-130** đại biểu; thời gian Đại hội không quá **01** ngày; hoàn thành trong tháng **4/2024**; (đại hội điểm cấp xã, phường, thị trấn cố gắng phấn đấu hoàn thành Đại hội trước tết nguyên đán 2024).

- Đại hội đại biểu MTTQ cấp huyện: Số lượng **150 - 200** đại biểu; thời gian Đại hội không quá **02** ngày và hoàn thành trong tháng **6/2024**.

- Đại hội đại biểu MTTQ cấp tỉnh: Số lượng đại biểu (*thực hiện theo kế hoạch số 288/KH-MTTQ-BTT, ngày 02/8/2023 về tổ chức Đại hội đại biểu MTTQVN tỉnh Lạng Sơn lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024-2029*); thời gian Đại hội không quá **2,5** ngày, tổ chức trong tháng **8/2024**.

**2.2.** Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương, có thể tăng thêm hoặc giảm số lượng đại biểu của Đại hội (những xã có ít thôn, bản, dân số ít có thể giảm số lượng đại biểu) do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp quyết định.

### **2.3. Đại hội điểm cấp huyện:**

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chọn huyện **Văn Lãng** để chỉ đạo Đại hội điểm cấp huyện.

- Thời gian Đại hội điểm cấp huyện: Cuối tháng 4 hoặc đầu tháng 5/2024

## **3. Hiệp thương cử đại biểu đi dự Đại hội cấp trên trực tiếp**

Để nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung của Đại hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội căn cứ vào số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, lựa chọn, giới thiệu nhân sự (chính thức và dự khuyết) để trình ra Đại hội hiệp thương cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp theo quy định. Nhân sự được cử đi dự đại hội cấp trên phải được quá nửa (1/2) tổng số đại biểu dự Đại hội tán thành. Số lượng đại biểu dự khuyết do Đại hội mỗi cấp xem xét quyết định.

## **4. Chương trình Đại hội**

(Phụ lục 2 về Chương trình Đại hội kèm theo).

## **5. Nhiệm kỳ đại hội đối với đơn vị hành chính mới được sắp xếp lại**

Đối với đơn vị mới thực hiện việc sắp xếp sáp nhập theo Nghị quyết của Quốc



hội đã tổ chức Đại hội được 1/2 nhiệm kỳ tính đến thời điểm Đại hội nhiệm kỳ mới (cấp xã tính đến hết tháng 4/2024) theo quy định của Điều lệ thì tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới. Đối với các đơn vị mới Đại hội khi tiến hành sắp xếp sáp nhập chưa được 1/2 nhiệm kỳ theo quy định thì tổ chức Hội nghị đại biểu để góp ý kiến vào văn kiện của Đại hội MTTQ Việt Nam cấp trên, đánh giá kết quả thực hiện chương trình phối hợp thống nhất hành động của cấp mình, bổ sung phương hướng nhiệm vụ thời gian tới và hiệp thương cử đại biểu dự Đại hội MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

## **6. Về Duyệt Đại hội và chuẩn y nhân sự nhiệm kỳ mới**

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội chuẩn bị hồ sơ trình Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét duyệt công tác chuẩn bị Đại hội; sau khi Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp duyệt xong văn kiện, nhân sự Đại hội thì Ban Thường trực cấp Đại hội cáo cáo Ban Thường trực MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp cho ý kiến.

- Hồ sơ chuẩn y các chức danh (Phụ lục 3 kèm theo).

## **V. VỀ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN**

Hội nghị Ban công tác Mặt trận được tổ chức trước khi Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp xã ít nhất 15 ngày. Chương trình, nội dung của Hội nghị Ban Công tác Mặt trận đảm bảo các yêu cầu như sau:

### **1. Tên Hội nghị:**

Hội nghị Tổng kết Ban Công tác Mặt trận  
xã ....(phường....., T. trấn....) huyện.....nhiệm kỳ 2021-2024

Địa danh, ngày...tháng... năm 2024

### **2. Thời gian Hội nghị: 1 buổi.**

### **3. Thành phần tham dự Hội nghị:**

- Đại biểu chính thức: Thành viên Ban Công tác Mặt trận.
- Khách mời:
  - + Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.
  - + Đại diện cấp ủy cấp xã; cấp ủy chi bộ.

### **4. Chương trình và nội dung Hội nghị**

- Nghi lễ chào cờ.
- Giới thiệu chủ trì Hội nghị và Thư ký hội nghị.
- Khai mạc Hội nghị (Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu).
- Quán triệt Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “lãnh đạo Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029”; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Trình bày dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2021-2024 và báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban Công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2021-2024. dự thảo Chương trình hành động nhiệm kỳ 2024-2026 (toàn văn hoặc tóm tắt)

- Hội nghị thảo luận, góp ý vào dự thảo văn kiện của Đại hội MTTQ Việt Nam cấp xã và các ý kiến đề nghị sửa đổi Điều lệ MTTQ Việt Nam (nếu có).

- Hiệp thương nhân sự Ban Công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2024-2026.

- Hiệp thương cử đại biểu dự Đại hội MTTQ Việt Nam cấp xã nhiệm kỳ 2024-2029.

- Phát động thi đua chào mừng Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029.

- Phát biểu của Cấp ủy chi bộ; Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

- Thông qua Nghị quyết Hội nghị.

- Phát biểu Bế mạc Hội nghị

- Chào cờ.

#### **5. Công tác nhân sự tham gia Ban Công tác Mặt trận:**

- Ban công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2021-2024 họp, thống nhất ý kiến và báo cáo với Chi ủy về chủ trương kiện toàn đồng thời làm việc với người đứng đầu các tổ chức thành viên, cá nhân tiêu biểu để giới thiệu người tham gia Ban Công tác Mặt trận.

- Số lượng thành viên Ban công tác Mặt trận từ 9 -11 thành viên bao gồm: Một số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã cư trú ở khu dân cư; Đại diện Chi ủy; Người đứng đầu của Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội chữ thập đỏ...; một số người tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân, trong các dân tộc, tôn giáo phù hợp với cơ cấu dân số.

- Trưởng ban Công tác Mặt trận lập danh sách người được giới thiệu tham gia Ban Công tác Mặt trận trình tại Hội nghị Tổng kết Ban công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2021-2024 để Hội nghị xem xét hiệp thương cử tham gia ban Công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2024-2026.

Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ban hành quyết định công nhận thành viên Ban Công tác Mặt trận.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024 – 2029 và Hướng dẫn này, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt các công việc sau:

1. Tham mưu Ban Thường vụ cấp uỷ cùng cấp có văn bản lãnh đạo Đại hội; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đại hội ở cấp mình và hướng dẫn cho cấp xã thực hiện.

2. Lựa chọn và chỉ đạo Đại hội điểm cấp xã để rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện, đồng thời phân công các đồng chí trong Ban Thường trực theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam của cấp dưới.

3. Phối hợp với các tổ chức thành viên, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội; phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X (có hướng dẫn riêng).

4. Xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị, Đề án nhân sự Ủy ban MTTQ Việt Nam, đề xuất kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ MTTQ Việt Nam; chuẩn bị tốt các nội dung về tham luận tại Đại hội, diễn văn khai mạc, bế mạc, Nghị quyết của Đại hội

5. Ngay sau Đại hội gửi hồ sơ kết quả Đại hội về Ban Thường trực cấp trên theo quy định; hoàn thiện quy chế làm việc, triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Căn cứ vào Hướng dẫn này, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp cụ thể hoá các nội dung để tổ chức thực hiện, thường xuyên duy trì chế độ thông tin, báo cáo tiến độ, kết quả Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp theo thời gian quy định về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (qua Ban Tổ chức - Tuyên giáo) để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam./.

**Nơi nhận:**

- BTT UB MTTW (B/c);
- Ban TCCB UBTWMTTQVN;
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban Đảng, VPTU;
- BTT UBMTTQ tỉnh;
- BTT UBMTTQ các huyện, thành phố (t/h);
- Các tổ chức thành viên ( để phối hợp);
- VP, các ban CM UBMTTQ tỉnh;
- Lưu VT, TC-TG.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
**CHỦ TỊCH**

**Nông Lương Chấn**

**PHỤ LỤC 1**  
**CÁCH TÍNH TUỔI THAM GIA BAN THƯỜNG TRỰC**  
**ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2024-2029**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn: 40/HD-MTTQ-BTT, ngày 21/8/2023 của  
Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn)*

Căn cứ Bộ Luật lao động năm 2019; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ “Quy định về tuổi nghỉ hưu”; Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị “về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”; Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương “Hướng dẫn một số nội dung tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử”, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về cách tính tuổi như sau:

1. Lấy tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Bộ Luật lao động năm 2019 và Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ “Quy định về tuổi nghỉ hưu” để làm căn cứ xác định điều kiện về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

3. Thời điểm tính: là thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định và có tính đến thời gian Đại hội MTTQ Việt Nam của cấp tổ chức Đại hội.

4. Cách tính: lấy tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm đại hội, nếu còn đủ 5 năm (60 tháng) trở lên thì đủ điều kiện về độ tuổi đối với những đồng chí lần đầu tham gia; đủ 2,5 năm (30 tháng) trở lên đối với những đồng chí tái cử.

**Ví dụ về cách tính:**

**(1) Độ tuổi tham gia lần đầu**

- **Cấp xã** (áp dụng chức danh Chủ tịch MTTQ) nếu tổ chức Đại hội trong tháng 4/2024: **Nam sinh từ tháng 4/1967 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây, cụ thể:**

Nam sinh tháng 4/1967, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 62 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 4/2024 tuổi của cán bộ là 57 tuổi (*62 tuổi - 57 tuổi = 5 năm*); như vậy, đến thời điểm tháng 4/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

Nữ sinh tháng 5/1971, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 58 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 4/2024 tuổi của cán bộ là 52 tuổi 11 tháng (*58 tuổi - 52 tuổi 11 tháng = 5 năm 1 tháng*); như vậy, đến thời điểm tháng 4/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

- **Cấp huyện**, nếu tổ chức Đại hội trong tháng 6/2024: **Nam sinh từ tháng 6/1967 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây.**

Nam sinh tháng 6/1967, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 62 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 6/2024 tuổi của cán bộ là 57 tuổi ( $62 \text{ tuổi} - 57 \text{ tuổi} = 5 \text{ năm}$ ); như vậy, đến thời điểm tháng 6/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

Nữ sinh tháng 6/1971, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 58 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 6/2024 tuổi của cán bộ là 53 tuổi ( $58 \text{ tuổi} - 53 \text{ tuổi} = 5 \text{ năm}$ ); như vậy, đến thời điểm tháng 6/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

- **Đối với cấp tỉnh**, nếu tổ chức Đại hội trong tháng 8/2024: **Nam sinh từ tháng 8/1967 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây.**

Nam sinh tháng 8/1967, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 62 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 8/2024 tuổi của cán bộ là 57 tuổi ( $62 \text{ tuổi} - 57 \text{ tuổi} = 5 \text{ năm}$ ); như vậy, đến thời điểm tháng 8/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

Nữ sinh tháng 8/1971, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 58 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 8/2024 tuổi của cán bộ là 53 tuổi ( $58 \text{ tuổi} - 53 \text{ tuổi} = 5 \text{ năm}$ ); như vậy, đến thời điểm tháng 8/2024 đủ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu.

## (2) . Độ tuổi giới thiệu tái cử

- **Cấp xã**: (áp dụng đối với chức danh Chủ tịch MTTQ): Nếu tổ chức Đại hội trong tháng 4/2024, độ tuổi tham gia: **Nam sinh từ tháng 4/1965 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 10/1969 trở lại đây.**

Nam sinh tháng 4/1965, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 61 tuổi 6 tháng, tại thời điểm đại hội tháng 4/2024 tuổi của cán bộ là 59 tuổi ( $61 \text{ tuổi} 6 \text{ tháng} - 59 \text{ tuổi} = 2,5 \text{ năm} = 30 \text{ tháng}$ ); như vậy, đến thời điểm tháng 4/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử.

Nữ sinh tháng 10/1969, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 57 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 4/2024 tuổi của cán bộ là 54 tuổi 6 tháng ( $57 \text{ tuổi} - 54 \text{ tuổi} 6 \text{ tháng} = 2,5 \text{ năm} = 30 \text{ tháng}$ ); như vậy, đến thời điểm tháng 4/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử

- **Cấp huyện**: Nếu tổ chức Đại hội trong tháng 6/2024, độ tuổi tham gia: **Nam sinh từ tháng 6/1965 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 12/1969 trở lại đây.**

Nam sinh tháng 6/1965, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 61 tuổi 6 tháng, tại thời điểm đại hội tháng 6/2024 tuổi của cán bộ là 59 tuổi ( $61 \text{ tuổi} 6 \text{ tháng} - 59 \text{ tuổi} = 2,5 \text{ năm} = 30 \text{ tháng}$ ); như vậy, đến thời điểm tháng 5/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử.

Nữ sinh tháng 12/1969, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 57 tuổi, tại thời điểm đại hội tháng 6/2024 tuổi của cán bộ là 54 tuổi 6 tháng ( $57 \text{ tuổi} - 54 \text{ tuổi} 6 \text{ tháng} = 2,5 \text{ năm} = 30 \text{ tháng}$ ); như vậy, đến thời điểm tháng 6/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử.

- **Cấp tỉnh:** Nếu tổ chức Đại hội trong tháng 8/2024, độ tuổi tham gia: **Nam sinh từ tháng 7/1965 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 12/1969 trở lại đây.**

Nam sinh tháng 7/1965, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 61 tuổi 9 tháng, tại thời điểm đại hội tháng 8/2024 tuổi của cán bộ là 59 tuổi 01 tháng (*61 tuổi 9 tháng - 59 tuổi 1 tháng = 2 năm 8 tháng = 32 tháng*); như vậy, đến thời điểm tháng 8/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử *đư 2 tháng*.

Nữ sinh tháng 01/1970, theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì tuổi nghỉ hưu là 57 tuổi 4 tháng, tại thời điểm đại hội tháng 8/2024 tuổi của cán bộ là 54 tuổi 7 tháng (*57 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 7 tháng = 2 năm 9 tháng = 33 tháng*); như vậy, đến thời điểm tháng 8/2024 đủ tuổi giới thiệu tái cử *đư 3 tháng*. PHỤ LỤC 2

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI MTTQ VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn: 40 /HD-MTTQ-BTT, ngày 21 /8/2023 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn)*

1. Nghi lễ chào cờ.
2. Hiệp thương cử Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội.
3. Khai mạc Đại hội
4. Phát biểu chào mừng của đoàn đại biểu đại diện các tầng lớp nhân dân;
5. Báo cáo tổng hợp tình hình đại biểu dự Đại hội.
6. Trình bày dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2019-2024, phương hướng nhiệm vụ, chương trình hành động của nhiệm kỳ 2024-2029 (nên trình bày bằng bản tóm tắt, thời gian không quá 30 phút); Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2019-2024.
7. Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp mình; ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện của Đại hội MTTQ Việt Nam cấp trên, ý kiến đề nghị sửa đổi Điều lệ MTTQ Việt Nam (nếu có).
8. Tham luận của đại biểu dự Đại hội (Tùy theo đại biểu dự đại hội, nên giới thiệu đồng chí có chức vụ Đảng cao hơn phát biểu trước).
9. Phát biểu của đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên;
10. Phát biểu của đại diện Cấp uỷ cùng cấp.
11. Báo cáo dự kiến danh sách nhân sự và hiệp thương cử Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.
12. Họp Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới (phiên thứ nhất) để hiệp thương cử các chức danh trong Ban Thường trực (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực; các Phó chủ tịch không chuyên trách nếu có).
13. Báo cáo kết quả phiên họp đầu tiên của Ủy ban MTTQ Việt Nam

nhiệm kỳ mới về việc hiệp thương cử nhân sự trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

14. Ra mắt Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới; đại diện Ủy ban MTTQ nhiệm kỳ mới phát biểu nhận nhiệm vụ.

15. Hiệp thương cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

16. Chia tay các vị thôi không tham gia Ủy ban MTTQ nhiệm kỳ mới (tùy điều kiện thực tế).

17. Công bố các quyết định khen thưởng (nếu có).

18. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

19. Phát biểu Bế mạc Đại hội

20. Nghi lễ chào cờ.

### PHỤ LỤC 3

## DUYỆT VÀ CHUẨN Y KẾT QUẢ ĐẠI HỘI MTTQ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn: 40/HD-MTTQ-BTT, ngày 21 /8/2023 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn)

### 1. Duyệt, cho ý kiến về công tác tổ chức Đại hội

#### 1.1. Thẩm quyền duyệt, cho ý kiến về nội dung Đại hội

- Ban Thường vụ cấp ủy duyệt nội dung nội dung Đại hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp cho ý kiến về nội dung, chương trình Đại hội MTTQ Việt Nam của cấp Đại hội sau khi đã được Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp phê duyệt (Trung ương cho ý kiến nội dung, chương trình Đại hội MTTQ Việt Nam cấp tỉnh; cấp tỉnh cho ý kiến đối với cấp huyện; cấp huyện cho ý kiến đối với cấp xã).

#### 1.2. Hồ sơ duyệt công tác tổ chức Đại hội

- Dự kiến thời gian, chương trình Đại hội.

- Dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2019-2024, Phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động nhiệm kỳ 2024-2029.

- Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2019-2024.

- Đề án Nhân sự Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029; Danh sách trích ngang dự kiến nhân sự tham gia Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029.

- Văn bản của cấp ủy cùng cấp cho ý kiến về việc tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam.

### 2. Chuẩn y chức danh trong Ban Thường trực.

+ Trong thời hạn 10 ngày sau Đại hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới gửi báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp gồm:

+ Nghị quyết Đại hội;

+ Biên bản hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam lần thứ nhất.

+ Tờ trình (công văn) đề nghị công nhận các chức danh trong Ban Thường trực và sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C-TC/TW) của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Thường trực.

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp chuẩn y các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam.